

Số: 200/2021/QĐST- HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân
và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 126/2021/TLST-HNGĐ
ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người yêu cầu:

- Anh **Đỗ Văn D**, sinh năm 1989.

- Chị **Dương Thị N**, sinh năm 1996.

Đều nơi cư trú: Thôn NghCh, xã PhX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái
Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Văn D và chị Dương Thị
N xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú
Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 23/7/2015. Sau kết hôn, vợ
chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn,
nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống.
Nay anh D và chị N đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của
vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Anh D, chị N thuận tình
ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh D và

chị N đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh D và chị N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Đỗ Văn D và chị Dương Thị N có hai con chung Đỗ Thanh Thúy, sinh ngày 07/6/2016, Đỗ Gia Bảo, sinh ngày 30/10/2018. Giao cho anh Đỗ Văn D trực tiếp nuôi hai con Đỗ Thanh Th, sinh ngày 07/6/2016, Đỗ Gia B, sinh ngày 30/10/2018. Anh D không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh D và chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn D và chị Dương Thị N không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Anh D và chị N chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn D và chị Dương Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Đỗ Văn D và chị Dương Thị N có hai con chung Đỗ Thanh Thúy, sinh ngày 07/6/2016, Đỗ Gia B, sinh ngày 30/10/2018. Giao cho anh Đỗ Văn D trực tiếp nuôi hai con Đỗ Thanh Th, sinh ngày 07/6/2016, Đỗ Gia Bảo, sinh ngày 30/10/2018. Anh D không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh D và chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn D và chị Dương Thị N không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn D và chị Dương Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh D và chị N đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0000402 ngày 16/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
TP. Thái Bình;
- UBND xã PhX,
TP. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh